



# GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN VIMUTTI MAGGA

*Thiền Nhựt chuyển dịch sang tiếng Việt*



## Quyển Một

### Phẩm 1: Nhân Duyên

*Kính lễ Đức Thế tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,*

*"Giới, Định, Trí huệ,  
Vô thượng giải thoát,  
Tùy giác thứ pháp,  
Hữu xứng Cô-đàm."*

Người muốn thoát các khó khăn, muốn cởi được mọi ràng buộc, muốn thành tựu tâm trí ưu thắng dứt sợ hãi về sanh, già, chết, muốn vui giải thoát đạt tới Niết-bàn còn khổ đến, thì phải rộng hiểu thấu đáo Kinh tạng, Luận tạng, Luật tạng. Đó là con đường *Giải Thoát Đạo* mà tôi sắp nói. Hãy lắng nghe kỹ.

*Hỏi: Giới là gì?*

*Đáp: Giới là nghiã uy nghi. Định là chẳng loạn động. Huệ là sự hiểu biết. Giải thoát là lià khỏi các dây ràng buộc. Vô thượng là vô lậu, dứt hết các phiền não. Tùy giác là trí hiểu được. Thứ pháp là Tứ Thánh pháp (Tứ Diệu đế). Cô-đàm là họ của Đức Phật Thích-ca. Hữu xứng là nói đến Thế tôn đã dùng giới, định, huệ, giải thoát tạo nên công đức thù thắng mới xứng danh cao tột.*

*Hỏi: Giải thoát đạo nghiã là gì?*

*Đáp: Giải thoát đạo gồm có năm: (1) phục giải thoát, (2) bỉ phần giải thoát, (3) đoạn giải thoát, (4) khinh an giải thoát, (5) ly giải thoát.*

*Hỏi: Phục giải thoát là gì?*

*Đáp: Phục giải thoát là hiện tu hành Sơ thiên điều phục được các triền cái. Bỉ phần giải thoát là hiện tu đạt được một phần định, khiến tri kiến được giải thoát. Đoạn giải thoát là tu xuất thế gian, diệt trừ được các kết sử. Khinh an giải thoát như tâm vui của người chứng đắc được quả vị thì an ổn. Ly giải thoát là cõi Vô dư Niết-bàn.*

Con đường này đưa đến sự giải thoát hoàn toàn, qua *Giới, Định, Huệ*, nên được gọi là *Giải thoát đạo*.

Giờ đây, tôi xin giảng về *Giải thoát đạo*.

Hỏi: Giảng *Giải thoát đạo* với dụng ý gì?

Đáp: Có người kia muốn được giải thoát, nhưng chẳng được nghe về *giải thoát*, chẳng được hiểu, hoặc hiểu sai về *giải thoát*, kẻ ấy như người mù lang thang một mình nơi đất nước xa lạ, chịu mọi khổ sở. Kẻ ấy muốn được giải thoát mà chẳng có nhân duyên (= ở đây, có nghĩa là phụng thiện). Tại sao vậy? *Giải thoát* chính là *nhân duyên* đó. Như Đức Phật có nói: "*Chúng sanh trần lao khổ nhọc, chẳng được nghe pháp, nên rốt cuộc phải chịu thoát chuyển.*" Lại như lời Phật: "*Này chư Tỳ-kheo, có hai nhân, hai duyên, khiến sanh ra Chánh kiến. Hai là những gì? Một là nghe kẻ khác nói. Hai là tự mình có Chánh niệm.*"

Vì lẽ đó, giảng *Giải thoát đạo* cho kẻ chưa nhận biết về *giải thoát* khiến cho y sanh ra chán ghét sự ham muốn; cho kẻ đã nghe lầm về *giải thoát*, khiến cho y trừ được con đường bất chánh, mà đắc được thiên giải thoát. Giảng *Giải thoát đạo* cũng như người đi xa gặp được kẻ khéo dẫn đường.

Người theo *Phục giải thoát đạo* thành tựu được **ba ám** (= ba nhóm). **Ba ám** là những gì? Đó là *Giới ám*, *Định ám*, và *Huệ ám*.

Hỏi: *Giới ám* là gì?

Đáp: Là *chánh ngữ*, *chánh nghiệp*, *chánh mạng*, và các loại hành động tương tự, hoặc là khối công đức của mọi giới hạnh khác đem lại

Hỏi: *Định ám* là gì?

Đáp: Là *chánh tinh tấn*, *chánh niệm*, *chánh định*, và các loại hành động tương tự, hoặc là khối công đức của mọi hình thức *định* đem lại.

Hỏi: *Huệ ám* là gì?

Đáp: Là *chánh kiến*, *chánh tư duy*, và các hành động tương tự, hoặc là khối công đức của mọi hình thức *huệ* đem lại

Đây là sự thành tựu đầy đủ *ba ám*.

Kẻ theo *Phục giải thoát đạo* cần học kỹ **ba học**, đó là *tăng thượng giới học*, *tăng thượng tâm học*, *tăng thượng huệ học*. (*Tăng thượng* = thêm hơn) Có giới học, có tăng thượng giới học. Có định tâm học, có tăng thượng tâm định học. Có huệ học, có tăng thượng huệ học.

Lại nữa, có giới về giới học, có giới về tăng thượng giới học. Có định tâm học, có định học về tăng thượng tâm học. Có huệ học, có huệ học về tăng thượng huệ học.

Hỏi: *Giới học* là gì?

Đáp: Khi nói tướng giới, đó là tên của giới học. Khi nói đạt được phần giới, đó là tăng thượng giới học. Lại nữa, giới của phàm phu là giới học; thánh giới là tăng thượng giới học.

Hỏi: *Tâm học* là gì?

Đáp: *Tâm học* là *định* thuộc về cõi *dục giới*.

Hỏi: *Tăng thượng tâm học* là gì?

Đáp: *Định* thuộc về cõi *Sắc giới* và cõi *Vô sắc giới* là *tăng thượng tâm học*. Lại nữa, khi có tướng định tâm học mà đạt được phần định và đạo định, đó là tăng thượng tâm học.

*Hỏi: Huệ học là gì?*

*Đáp:* Học Thế gian trí là *huệ học*. Học Tứ Diệu đế, Tương tự trí và Đạo trí là *tăng thượng huệ học*.

Như Thế tôn vì người độn căn (= kém thông minh) giảng về *tăng thượng giới học*; vì người trung căn (= thông minh vừa vừa) giảng về *tăng thượng tâm học*; vì người lợi căn (thông minh nhiều) giảng về *tăng thượng huệ học*.

*Hỏi: Học nghĩa là sao?*

*Đáp:* Học là học *khả học* (= học điều cần phải học), học *tăng thượng học* (= học cao hơn điều cần phải học) và học *vô học* (= học vượt lên trên hai cấp học trước), có được như vậy mới gọi là *như thị học*. Học trọn vẹn ba cấp đó thì gọi là theo *Phục giải thoát đạo*.

Học xong *ba học* thì thành tựu được ***ba thanh tịnh***, nghĩa là ***giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh, kiến thanh tịnh***. Như thế, *Giới* là giới thanh tịnh, *Định* là tâm thanh tịnh, *Huệ* là trí kiến thanh tịnh. *Giới* tẩy trừ các sự cấu nhiễm của việc phạm giới. *Định* trừ được các triền cấu, khiến cho tâm thanh tịnh. *Huệ* trừ được vô tri cấu, khiến cho trí kiến được thanh tịnh.

Lại nữa, *giới* trừ ác nghiệp, *định* trừ triền cấu, *huệ* trừ kết sử. Như thế, xuyên qua *ba thanh tịnh* này là theo *Phục giải thoát đạo*.

Lại do ***ba điều lành*** này mà theo *Phục giải thoát đạo*. Lấy *Giới* làm *sơ thiện* (= điều lành đầu tiên), lấy *Định* làm *trung thiện* (= ở giữa), lấy *Huệ* làm *hậu thiện* (= điều lành ở sau).

*Hỏi: Thế nào là Giới làm sơ thiện?*

*Đáp:* Có người tinh tấn tu hành được đến mức chẳng lười sụt, do được chẳng lười sụt nên sanh mừng; do mừng nên sanh nhậy nhót; do nhậy nhót nên thân sanh khích động; do thân khích động nên sanh vui, do vui nên sanh *định*. Đó là *sơ thiện*. Do *định*, nên sanh tri kiến như thật, đó là *trung thiện*.

*Huệ* sanh ra là *hậu thiện*. Do tri kiến như thật sanh ra nhằm chán sự lo lắng, do nhằm chán sự lo lắng sanh liả xa các ham muốn, do liả xa các ham muốn mà được giải thoát, do được giải thoát mà biết chính mình được giải thoát. Như thế, thành tựu được *ba đường lành*.

Do theo *Phục giải thoát đạo* mà đắc được ***ba niềm vui***: đó là *vô quá lạc, tịch diệt lạc* và *chánh giác lạc*. Do giới mà được niềm vui *vô quá lạc* (= vui vì biết mình chẳng lỗi lầm). Do định mà được niềm vui *tịch diệt lạc* (= vui yên tịnh). Do huệ mà được niềm vui *chánh giác lạc* (= vui hiểu biết chơn chánh). Như thế, thành tựu được ba niềm vui.

Người biết theo *Phục giải thoát đạo* liả xa *nhị biên* (= hai cực đoan) theo được trọn vẹn con đường *Trung Đạo*. Người ấy lấy *điều lành về giới* mà trừ các ham muốn còn đang ràng buộc, do nơi *niềm vui thấy mình chẳng lầm lỗi* mà sanh lòng mừng vui. Lấy *định* nơi *niềm vui tĩnh lặng* để trừ sự mỏi mệt của thân thể và tăng thêm *niềm vui an lành*. Lấy *huệ* phân biệt được Tứ Đế, Trung Đạo đầy đủ, để hưởng *niềm vui chánh giác* mà lòng hằng ôm ấp. Như thế là liả xa được *nhị biên* mà đắc *Trung Đạo* đầy đủ.

Người biết theo *Phục giải thoát đạo* lấy *giới* trừ được các đường dữ ác, lấy *định* trừ được cõi dục giới, lấy *huệ* trừ được tất cả cảnh tái sanh.

Nếu tu nhiều nơi *giới* mà *định, huệ* lại ít hơn, thì chứng được quả Tu-đà-huờn, Tu-đà-hàm. Nếu tu nhiều nơi *giới* và *định* mà *huệ* ít hơn, thì chứng quả A-na-hàm. Nếu tu đầy đủ cả ba loại, thì chứng thành quả A-la-hán, được giải thoát cao tột.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#)

Phần Chánh văn: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#)  
Phần tìm hiểu: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#) | [Tổng kết](#)

*Chân thành cảm ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*last updated: 16-01-2004*